

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15KDN_ TRỪ KHỎI KINH TẾ

TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

ĐỢT HỌC 4

MÃ HỌC PHẦN: ACC - 304

TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 31/10/2010

LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10			25				55	100		
1	152317483	Đặng Thị Mỹ	Nương	B15KDN	10		7.5		6.5				9	8.3	Tầm pháp Ba		
2	152327002	Nguyễn Thị Thục	Anh	B15KDN	9.5		7		7				10	8.9	Tầm pháp Chên		
3	152327003	Nguyễn Thị Thanh	Bình	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
4	152327004	Trương Thị Thu	Bình	B15KDN	8		8		6.5				7	7.1	Báý pháp Mắi		
5	152327007	Vũ Đình	Cân	B15KDN	6		8		7				7	7.0	Báý		
6	152327009	Nguyễn Thị Phương	Chi	B15KDN	5		8		6.5				3.3	0.0	Khăng		
7	152327012	Trần Thị Bích	Diễm	B15KDN	7		8		7.5				6.5	7.0	Báý		
8	152327013	Phan Thị Ngọc	Diệu	B15KDN	9		6.5		7				3.5	0.0	Khăng		
9	152327016	Đoàn Mai	Duyên	B15KDN	5		0		7				4.8	4.9	Bấ pháp Chên		
10	152327017	Lê Thị Mỹ	Dương	B15KDN	7		8		6				6.8	6.7	Sầu pháp Báý		
11	152327019	Uông Ngọc	Diễm	B15KDN	10		7.5		7				9	8.5	Tầm pháp Nằm		
12	152327020	Đặng Quang	Đức	B15KDN	7		7		6.5				5.3	5.9	Nằm pháp Chên		
13	152327021	Nguyễn Thị Hương	Giang	B15KDN	9		6.5		7				8	7.7	Báý pháp Báý		
14	152327022	Phạm Thị Lê	Giang	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
15	152327026	Lê Thị Mỹ	Hạnh	B15KDN	10		7.5		7				8.5	8.2	Tầm pháp Hai		
16	152327027	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	B15KDN	10		8		7				10	9.1	Chên pháp Mắi		
17	152327030	Hoàng Thị Thúy	Hằng	B15KDN	9.5		8		7				7	7.4	Báý pháp Bắu		
18	152327031	Huỳnh Lê Thị Thúy	Hằng	B15KDN	10		7		6.5				6	6.6	Sầu pháp Sầu		
19	152327032	Huỳnh Phan Khánh	Hằng	B15KDN	10		8		7				7	7.4	Báý pháp Bắu		
20	152327034	Huỳnh Thị Thu	Hiền	B15KDN	9		8		7				4	5.7	Nằm pháp Báý		
21	152327037	Ninh Thị	Hiền	B15KDN	6		6		6.5				3.5	0.0	Khăng		
22	152327040	Vũ Thị Thanh	Hiền	B15KDN	10		7.5		6.5				6.5	7.0	Báý		
23	152327041	Nguyễn Thị Như	Hiếu	B15KDN	6		7.5		8				9.5	8.6	Tầm pháp Sầu		
24	152327042	Nguyễn Thị Xuân	Hiếu	B15KDN	10		10		8				9.5	9.2	Chên pháp Hai		
25	152327043	Hoàng Thị	Hòa	B15KDN	10		0		8				8	7.4	Báý pháp Bắu		
26	152327045	Hoàng Thị	Hoàn	B15KDN	5		7		7				5	5.7	Nằm pháp Báý		
27	152327046	Trương Thị Mỹ	Hồng	B15KDN	9		8		7.5				6	6.9	Sầu pháp Chên		
28	152327047	Vũ Thị	Huế	B15KDN	9		7.5		8				5.8	6.8	Sầu pháp Tầm		
29	152327048	Lê Thị Kim	Huệ	B15KDN	7		7.5		7				8.5	7.9	Báý pháp Chên		
30	152327049	Mai Kim	Huệ	B15KDN	9		7		7.5				8.5	8.2	Tầm pháp Hai		
31	152327051	Đặng Thị	Huyền	B15KDN	10		8		7.5				8.8	8.5	Tầm pháp Nằm		
32	152327053	Nguyễn Quang	Hưng	B15KDN	10		7		6.5				4.8	6.0	Sầu		
33	152327054	Nguyễn Thị	Hương	B15KDN	8		7.5		6				6.5	6.6	Sầu pháp Sầu		
34	152327055	Nguyễn Thị Lan	Hương	B15KDN	9.5		7.5		7				6.5	7.0	Báý		
35	152327059	Nguyễn Tào	Khang	B15KDN	5		8		7				HP	0.0	Khăng		
36	152327061	Nguyễn Thị	Lan	B15KDN	9		8		7				5.5	6.5	Sầu pháp Nằm		
37	152327062	Lê Thị Hồng	Lê	B15KDN	9.5		6.5		6.5				HP	0.0	Khăng		
38	152327063	Nguyễn Thị Thanh	Lê	B15KDN	10		8		7.5				4	5.9	Nằm pháp Chên		
39	152327064	Phan Thị Hoàng	Lê	B15KDN	8		7.5		6				6	6.4	Sầu pháp Bắu		
40	152327065	Trần Nguyễn Kỳ	Lê	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15KDN_ TRỪ KHỐI KINH TẾ
TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2
MÃ HỌC PHẦN : ACC - 304

ĐỢT HỌC 4
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 1

Ngày thi: 31/10/2010

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
41	152327066	Nguyễn Vũ Hạ	Liên	B15KDN	9		7.5	6.5				9.5	8.5	Tam pháp	Nam		
42	152327067	Nguyễn Thị	Liều	B15KDN	9		7.5	6.5				6.3	6.7	Sau pháp	Baý		
43	152327068	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	B15KDN	8.5		8	6.5				7	7.1	Baý pháp	Mắt		
44	152327070	Đặng Thị	Lụa	B15KDN	8		8	7.5				6	6.8	Sau pháp	Tam		
45	152327076	Đặng Thị	Nga	B15KDN	9		7	7				3.3	0.0	Khăng			
46	152327077	Đặng Thị Thanh	Nga	B15KDN	8		8	6.5				5.5	6.3	Sau pháp	Ba		
47	152327078	Phạm Thị	Nga	B15KDN	5		8	7				6.5	6.6	Sau pháp	Sau		
48	152327079	Trần Thị Kim	Nga	B15KDN	8.5		7.5	7.5				8	7.9	Baý pháp	Chên		
49	152327080	Nguyễn Thị Thúy	Ngà	B15KDN	10		7	7.5				5.3	6.5	Sau pháp	Nam		
50	152327082	Phạm Dương Thu	Nguyệt	B15KDN	9		7	6.5				6	6.5	Sau pháp	Nam		
51	152327084	Võ Hoàng Thảo	Nhi	B15KDN	6.5		8	6.5				2	0.0	Khăng			
52	152327086	Đoàn Quỳnh	Nhung	B15KDN	8		8	7.5				8	7.9	Baý pháp	Chên		
53	152327088	Võ Thị Tuyết	Nhung	B15KDN	9		8	8				3	0.0	Khăng			
54	152327089	Hồ Thị Hoàng	Oanh	B15KDN	0		0	0				HP	0.0	Khăng			
55	152327090	Đặng Thị Hồng	Phấn	B15KDN	10		7	6.5				9.3	8.4	Tam pháp	Bầu		
56	152327091	Nguyễn Thị	Phương	B15KDN	7.5		0	7.5				1	0.0	Khăng			
57	152327092	Nguyễn Thị Nhật	Phương	B15KDN	10		8	6.5				7.5	7.6	Baý pháp	Sau		
58	152327094	Nguyễn Thúy	Phượng	B15KDN	7		8	7				5.8	6.4	Sau pháp	Bầu		
59	152327097	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	B15KDN	8		7	6				7.8	7.3	Baý pháp	Ba		
60	152327098	Hồ Thị	Sen	B15KDN	4		8	7				HP	0.0	Khăng			
61	152327099	Nguyễn Thị Ngọc	Sương	B15KDN	9.5		7.5	7				8.3	8.0	Tam			
62	152327100	Nguyễn Thị	Tâm	B15KDN	10		6	8				8.5	8.3	Tam pháp	Ba		
63	152327101	Phạm Trần Thị Hồng	Tâm	B15KDN	7		0	7				7.5	6.6	Sau pháp	Sau		
64	152327103	Võ Thị Minh	Tâm	B15KDN	9		8	7.5				8.8	8.4	Tam pháp	Bầu		
65	152327105	Cao Thị Mai	Thảo	B15KDN	8		8	7				7.5	7.5	Baý pháp	Nam		
66	152327106	Hoàng Thị	Thảo	B15KDN	9		8	6.5				8.8	8.2	Tam pháp	Hai		
67	152327108	Phan Thị Thu	Thảo	B15KDN	10		6.5	6.5				9.5	8.5	Tam pháp	Nam		
68	152327111	Lê Thị	Thắm	B15KDN	10		6	8.5				7.8	8.0	Tam			
69	152327113	Hà Thị	Thỏa	B15KDN	8		7.5	8				7.5	7.7	Baý pháp	Baý		
70	152327114	Phạm Thị	Thơ	B15KDN	9		8	7.5				7.3	7.6	Baý pháp	Sau		
71	152327116	Dương Thị Bích	Thùy	B15KDN	8		0	7				HP	0.0	Khăng			
72	152327117	Thiều Thị	Thùy	B15KDN	9		7.5	8				9.5	8.9	Tam pháp	Chên		
73	152327122	Nguyễn Thị	Thúy	B15KDN	10		7.5	6.5				5.5	6.4	Sau pháp	Bầu		
74	152327123	Võ Thị	Thư	B15KDN	10		7.5	8.5				6.3	7.3	Baý pháp	Ba		
75	152327125	Nguyễn Hoàng Đan	Thy	B15KDN	0		0	0				HP	0.0	Khăng			
76	152327127	Đinh Thị	Tím	B15KDN	9		7	7				6.5	6.9	Sau pháp	Chên		
77	152327128	Đinh Ngọc Thùy	Trang	B15KDN	10		8	6.5				6	6.7	Sau pháp	Baý		
78	152327129	Đoàn Thị	Trang	B15KDN	7		0	8				7	6.6	Sau pháp	Sau		
79	152327130	Nguyễn Thị Hoài	Trang	B15KDN	10		8	6				6.5	6.9	Sau pháp	Chên		
80	152327133	Phan Thị Thảo	Trang	B15KDN	8		6	8				9.3	8.5	Tam pháp	Nam		
81	152327134	Bùi Thị Chu	Trình	B15KDN	10		8	7.5				7	7.5	Baý pháp	Nam		
82	152327136	Đỗ Thị	Túy	B15KDN	10		8	7				6.8	7.3	Baý pháp	Ba		
83	152327137	Lai Thị Kim	Tuyển	B15KDN	7		7.5	7				8.5	7.9	Baý pháp	Chên		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN PHÒNG ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15KDN_TRỪ KHỐI KINH TẾ												ĐỢT HỌC		TÍN CHỈ		LẦN THI	
				TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2												4					
				MÃ HỌC PHẦN : ACC - 304														3			
Ngày thi: 31/10/2010																		1			
ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú				
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ						
					10		10		25				55	100							
84	152327139	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	B15KDN	10		7.5		7.5				8.8	8.5	Tam pháp	Nam					
85	152327140	Phạm Thị	Tuyết	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng						
86	152327141	Hà Trần Phương	Uyên	B15KDN	9		8		6.5				8.8	8.2	Tam pháp	Hai					
87	152327143	Trịnh Thị	Vinh	B15KDN	7.5		7		0				4.5	3.9	Ba pháp	Chên					
88	152327144	Đỗ Thị Hà	Xuyên	B15KDN	8.5		8		8				4	5.9	Nam pháp	Chên					
89	152327145	Cao Thị Huýnh	Yến	B15KDN	10		8		6.5				8.5	8.1	Tam pháp	Mắt					
90	152327147	Lê Thị	Yến	B15KDN	8		7.5		7				8.3	7.9	Baý pháp	Chên					
91	152337535	Nguyễn Thị Kim	Chi	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng						
92	152337654	Phan Thị Mỹ	Linh	B15KDN	6		8		6.5				2	0.0	Khăng						
93	152337667	Lê Sao	Mai	B15KDN	10		8		6				6	6.6	Sau pháp	Sau					

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	73	78%	
2	Số sinh viên nợ	20	22%	
TỔNG CỘNG :		93	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

TTĐT TỪ XA & T.XUYÊN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 11 năm 2010
PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức Nguyễn Thị Quỳnh Trang

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú